

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc
2. Bà Phạm Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 31/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HS ngày 31/7/2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, Phường 3, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1968 và bà Phạm Ngọc Y, sinh năm 1954; Chồng: Dương Hồ V (đã ly hôn) và 02 người con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không.

Tiền án: có 03 tiền án

+ Tại bản án số 84/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị L 09 tháng tù giam.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 07/2013/HSST ngày 22/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Thị L 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành tù giam khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo Trần Thị L chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 17 tháng 13 ngày tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2015

+ Tại bản án số 91/HSST ngày 07/09/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p Khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị 01 năm tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2016

+ Tại bản án số 07 ngày 06/02/2018/HSST của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm p, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị L 02 năm tù.

Bị cáo L đang chấp hành hình phạt của bản án số 07/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh từ ngày 03/4/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, Phường 3, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Đ , sinh năm 1952 (chết) và bà Lê Thị M , sinh năm 1952(chết); Chồng: Nguyễn Trọng H , sinh năm 1985 (chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo Đ chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng tổng hợp P. Địa chỉ: Số 97, đường Đ, khu phố 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh N. Người Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn P , chức vụ: Giám đốc. Ông P ủy quyền cho ông Phạm Thanh B , sinh năm 1977; Trú tại: Ấp T, xã P, huyện H, tỉnh N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Lê Văn Q , sinh năm 1977; trú tại: ấp X, xã T, huyện B, tỉnh N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/01/2018 Trần Thị L và Lê Thị Đ đón xe buýt đi từ thành phố Tây Ninh đến xã Tân Hưng, huyện Tân Châu để nhặt ve chai. Khi đi đến công trình đang xây dựng trụ sở Quỹ tín dụng nhân dân Tân Hưng, thuộc tổ 17, ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, L và Đ phát hiện thấy trong nhà kho có 01 cái thùng sắt hình chữ nhật không khoá và không có người trông coi nên L đi đến mở nắp thùng lên lấy được 05 cuộn dây điện mới hiệu “Cadivi” mang ra phía sau công trình, ném ra phía ngoài bờ rào để cho Đ ra lấy còn L quay vào tiếp tục mở nắp thùng để lấy trộm 03 cuộn nữa thì bị anh Lê Phú T là bảo vệ của công trình phát hiện nên bắt giữ giao Công an xã Tân Hưng, huyện Tân Châu xử lý.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, do Trần Thị L đang mang thai nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Khoảng 12 giờ ngày 01/3/2018, Trần Thị L tiếp tục đi đến khu vực xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để nhặt ve chai, khi đi ngang tiệm sửa đồ điện của anh Lê Văn Q , sinh năm 1978, ngụ ấp X, xã T, huyện B, tỉnh N, L quan sát thấy không có người trông coi nên vào lấy trộm 01 cuộn dây kim loại đồng phế liệu có trọng lượng 10kg bỏ vào giỏ xách mang đi thì bị chị Lê Thị P (vợ của anh Q) phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá số 23/KL-HĐĐG, ngày 02/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: 08 cuộn dây điện hiệu Cadivi mỗi cuộn dài 100 mét có giá trị tại thời điểm mất trộm là 4.168.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 07/KL-HĐĐG, ngày 12/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu kết luận: 10 kg dây điện kim loại đồng loại phế liệu có giá trị tại thời điểm mất trộm là 1.100.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 57/QĐ/KSĐT, ngày 30 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị L và bị cáo Lê Thị Đ tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm n, s Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại cơ quan Điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 14/01/2018 bị cáo Trần Thị L và Lê Thị Đ đến nhà kho của công trình đang xây dựng trụ sở Quỹ tín dụng Tân Hưng, thuộc tổ 17, ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh lén lút chiếm đoạt tổng cộng 8 cuộn dây điện mới hiệu “Cadivi” trị giá 4.168.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đến ngày 01/3/2018, Trần Thị L tiếp tục đi đến tiệm sửa đồ điện của anh Lê Văn Q lấy trộm 01 cuộn dây kim loại đồng phế liệu có trọng lượng 10kg trị giá 1.100.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét thấy bị cáo L có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều hành vi trộm cắp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Tổng giá trị tài sản của nhiều lần bị cáo L trộm cắp có giá trị 5.268.000 đồng, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, do đó đã có đủ cơ sở quy kết bị cáo Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị Đ cùng bị cáo L trộm cắp tài sản vào ngày 14/01/2018 có giá trị 4.168.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo L, Đ là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại nhiều địa phương trong địa bàn tỉnh Tây Ninh. Các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đang trong độ tuổi lao động để nuôi chính bản thân mình nhưng do các bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà bất chấp, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, chồng bị cáo chết năm 2017 do bị điện giật, bị cáo hiện có 03 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2017, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L thành khẩn khai báo, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L và bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Đ còn đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chồng bị cáo chết, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo L Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bằng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 08 cuộn dây điện bị trộm cắp cho ông Nguyễn Thanh B là đại diện cho Công ty P; trả lại 10kg dây điện kim loại đồng phế liệu cho ông Lê Văn Q, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty P và ông Lê Văn Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Thị L và bị cáo Lê Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án số 07/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 xử phạt bị cáo Trần Thị L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-10-2017 đến ngày 08-11-2017.

Tổng hợp hình phạt bị cáo L phải chấp hành của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-10-2017 đến ngày 08-11-2017 và thời gian đã chấp hành án từ ngày 03/4/2018 đến ngày xét xử.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Đ về Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Đại diện Công ty P và ông Lê Văn Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị L và bị cáo Lê Thị Đ mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cái Thị Minh Tâm